

Unit 1: MY NEW SCHOOL

A CLOSER LOOK 1

1. Vocabulary:

1 Listen and repeat the words. 

school lunch



exercise



English



science



history



football



homework



lessons



music



(Kéo lên làm bài tập tiếp theo)

2 Work in pairs. Put the words in the correct columns.

school lunch	English	history	
homework	exercise	science	
football	lessons	music	
play	do	have	study

Vocabulary

3 Put one of these words in each blank.

lessons

science

homework

football

exercise

1. Vy and I often do our after school.
2. Nick plays for the school team.
3. Mrs Nguyen teaches all my history .
4. They are healthy. They do every day.
5. I study maths, English and on Mondays.

(Xem phần giảng giải mục 4 và 5)

Pronunciation /ɑ:/ and /ʌ/

4 Listen and repeat. Pay attention to the sounds /ɑ:/ and /ʌ/. 

1. /ɑ:/: 	2. /ʌ/: 
sm ar t 	su bj ect 
ar t 	stu d y 
ca r ton 	Mo n day 
cla s s 	co mp ass 

Hướng dẫn làm bài tập số 5

Sau khi các em xem clip giảng bài mục 4. Hãy nhớ nguyên âm /ɑ:/ và /ʌ/ khi đọc các từ ở cột 1 và cột 2. (Chú ý các từ có màu)

Sau đó các em hãy làm bài tập số 5

Pronunciation /ɑ:/ and /ʌ/

5 Listen and repeat. Then listen again and underline the words with the sounds /ɑ:/ and /ʌ/. 

5. Lắng nghe và lặp lại. Sau đó gạch chân những từ mà có âm /ɑ/ và /ʌ/.

/ɑ:/	1. My brother has a new compass. 	/ʌ/
/ɑ:/	2. Our classroom is large. 	/ʌ/
/ɑ:/	3. They look smart on their first day at school. 	/ʌ/
/ɑ:/	4. The art lesson starts at nine o'clock. 	/ʌ/
/ɑ:/	5. He goes out to have lunch every Sunday. 	/ʌ/



Cách làm bài tập:

Các e kéo biểu tượng **/ɑ/** hoặc biểu tượng **/ʌ/** vào từ mà các em nghe có âm mang biểu tượng đó. Sau khi làm xong các em bấm nộp bài ở chữ **Finish** cuối bài rồi bấm tiếp vào ô **Check my answer**

Các em sẽ biết được điểm của mình làm bài.

